TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HS-ST
Ngày 05-09-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chương

Ông Phạm Văn Sóng

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thanh Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên Thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77 ngày 23 tháng 08 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn a, xã T, huyện N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị M; có vợ là Nguyễn Thị G (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Bản án số 05/2015/HSST ngày 12/01/2015, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 07/10/2016, chưa thi hành phần hình phạt bổ sung; tiền sự: Quyết định số 18/QĐ-TA ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng (chưa thi hành); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2019, đến ngày 30/4/2019 chuyển tạm giam.

Bị hại:

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980; ĐKNKTT: Tổ a, khu c, thị trấn V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Anh Lê Văn Ư, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên Nguyễn Văn D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là xe mô tô của nhiều người khác để mang bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/4/2019 đến ngày 29/4/2019, Dũng đã thực hiện các hành vi phạm tội cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/4/2019, Dũng đi qua khu nhà trọ của ông Lê Ngọc D, sinh năm 1965, ở tại thôn T, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng thấy có 02 chiếc xe mô tô đều mang nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29R4-5236 của anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1971, ở tại thôn Thôn V, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh và xe mô tô biển kiểm soát 14K2-1151 của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980, ở tại Tổ a, khu c, thị trấn V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng đang dựng trong sân không có người trông coi, cổng không khóa. Lợi dụng sơ hở không có ai để ý, D mở cổng vào, dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29R4-5236 của anh Hải ra ngoài đường rồi mang ra vườn chuối gần đó cất giấu.

Ngày 28/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 29K4-3256 trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Anh Nguyễn Đức H trình bày: chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Hải. Anh Hải yêu cầu Dũng phải bồi thường trị giá chiếc xe trên.

- Lần thứ hai: Ngay sau khi thực hiện việc chiếm đoạt chiếc xe mô tô ở lần thứ nhất. D quay lại khu nhà trọ của ông D lấy tiếp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14K2-1151 của chị M mang đến nghĩa trang xã D cất giấu. Đến khoảng 01 giờ ngày 27/4/2019, D quay lại khu bụi chuối nơi cất giấu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29R4-5236 của anh H, dắt chiếc xe này về khu nghĩa trang xã D để cất giấu cùng chiếc xe lấy được của chị M.

Sau đó, D lấy dây cao su buộc hai chiếc xe mô tô trên lại với nhau, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14K2-1151 chở cả hai xe đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Đỗ Hữu Đ, sinh năm 1976, ở tại thôn a, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng chờ đến khoảng 05 giờ cùng ngày, anh Đ mở cửa. D bán 02 chiếc xe trên cho Đ lấy 3.000.000 đồng ăn tiêu và mua ma túy để sử dụng.

Ngày 28/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 14K2-1151 trị giá 4.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị M trình bày: chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Mong. Chị M yêu cầu D phải bồi thường trị giá chiếc xe trên.

- Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/4/2019, D phát hiện chiếc xe Yamaha Jupiter biển kiểm soát 16N1-5180 của anh Lê Văn Ư, sinh năm 1987, trú tại thôn Thôn C, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng đang dựng ở cửa nhà không có người trông coi. Lợi dụng sơ hở không có ai để ý, D dắt chiếc xe trên ra khỏi cổng, nổ máy phóng đi thì bị anh Ước phát hiện hô hoán cùng quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng đưa đến Công an xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Ngày 02/5/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thủy Nguyên kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển kiểm soát 16N1-5180 trị giá 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSTN ngày 14 tháng 09 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này: Đối với Đỗ Hữu Đ là người là người mua xe mô tô của D phạm tội mà có nhưng quá trình điều tra không chứng minh được ý thức chủ quan của Đ biết tài sản là do người khác phạm tội mà có, tài sản Đ tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với 02 xe mô tô nhãn hiệu Sirena và Suzuki do Đỗ Hữu Đ giao nộp. Quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã tách ra, làm rõ xử lý sau.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về dân sự: Anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá hai chiếc xe mô tô mà bị cáo đã chiếm đoạt. Xét yêu cầu của các người bị hại là hợp pháp nên cần chấp nhận buộc bị cáo bồi thường.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn D: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, bản kết luận định giá cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 26/4/2019 đến ngày 29/4/2019 bị cáo Nguyễn Văn D đã nhiều lần lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:Ngày 26/4/2018 trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Đức H trị giá 5.000.000 đồng và của chị Nguyễn Thị M trị giá 4.000.000 đồng; Ngày 29/4/2019 trộm cắp tài sản của anh Lê Văn Ư trị giá 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 19.000.000 đồng. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần vào các ngày 26/4/2019 và 29/4/2019, trong đó tài sản bị cáo trộm cắp đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội hai lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự chưa được xóa án tích do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trongq úa trình điều tra bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên việc bị cáo tự khai ra hành vi phạm tội vào ngày 26/4/2019 khi người bị hại đã có đơn trình báo về việc mất tài sản đồng thời Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra do đó bị cáo chỉu được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "đầu thú" quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Tuy nhiên xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn D, hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Nhân thân bị cáo Dũng có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa an tích thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Mặt khác bị cáo còn bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng trong thời gian bị cáo chờ thi hành quyết định thì bị cáo lại phạm tội. Điều này chứng tỏ bị cáo Nguyễn Văn D không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần xử bị cáo mức án cao trong khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về dân sự: Các người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện:

- Anh Nguyễn Đức H bị bị cáo D chiếm đoạt 01 xe mô tô BKS 29R4-5236, tài sản qua định giá là 5.000.000 đồng, anh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe. Xét yêu cầu của anh D là phù hợp quy định của pháp luật cần buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho anh Hải số tiền 5.000.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị M bị bị cáo D chiếm đoạt 01 xe mô tô BKS 14K2-1151, tài sản qua định giá là 4.000.000 đồng, chị M yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe. Xét yêu cầu của chị Mong là phù hợp quy định của pháp luật cần buộc bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho chị Kong số tiền 4.000.000 đồng.

- Bị cáo còn có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe moo tô BKS 16N1-5180 của anh Lê Văn Ư, trị giá 10.000.000 đồng, tuy nhiên anh Ước đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự phần bồi thường theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2019.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Nguyễn Văn D bồi thường cho người bị hại, cụ thể như sau:

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Đức H số tiền 5.000.000 đồng.

+ Bồi thường cho chị Nguyễn Thị M số tiền 4.000.000 đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thuỷ Nguyên;
- Trại giam công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam công an huyện Thuỷ Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của họ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang